

BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC NGÀY 20.11.22

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	ID	CẮT DA	SƠN GEL	ĐÁP BỘT DESIGN CAO CẤP	TỔNG ĐIỂM VẼ (Vẽ gel, Nối, ĐĐ, VMTH)	Điểm cộng BT	Tổng cộng (TBC/5)	TB TH	Lý thuyết	Tổng cộng	Xếp Loại
1	Nguyễn Duyên	Anh	002	09/11/2001	T114178	9	8.5	9	41	5.5	9.5	9	6.5	8.2	Giỏi
2	Nguyễn Tú	Anh	003	20/10/1997	P108848	8	7	8	32	5	7.5	7.6	9	8.1	Giỏi
3	Trần Thị Mỹ	Diệp	006	15/06/1989	P108796	10	8	8.5	38.5	6	9	8.9	10	9.3	Xuất sắc
4	Phạm Thị Quỳnh	Điệp	007	21/04/1974	P108750	8	7	8	31	6	7.5	7.6	10	8.4	Giỏi
5	Bùi Thị Ngọc	Dung	008	12/12/1984	T114315	7	7.5	8.5	36	6	8.5	7.9	9	8.3	Giỏi
6	Huỳnh Khánh	Duy	009	02/12/2000	T114146	8	8	7.5	35	6	8.5	8	9	8.3	Giỏi
7	Bùi Gia	Hân	011	10/03/1996	P108910	8	7.5	8.5	35.5	6	8.5	8.1	10	8.7	Giỏi
8	Lê Thị Vân	Hằng	012	04/06/1976	T114139	8	7.5	8	37	5.5	8.5	8	9.5	8.5	Giỏi
9	Nguyễn Diễm	Hậu	013	29/11/1983	P108752	7	7.5	7.5	36.5	6	8.5	7.6	10	8.4	Giỏi
10	Đoàn Thị Mỹ	Hiền	014	14/03/2001	T114359	8	7	8	35	6	8.5	7.9	7.5	7.8	Khá
11	Tô Thiệu	Long	023	26/04/1988	T113860	10	8	9	39	6	9	9	5.5	7.8	Khá
12	Nguyễn Thị Ka	Ly	024	10/06/1986	T114015	8	8	9	38.5	6	9	8.5	9	8.7	Giỏi
13	Kim Thị Cẩm	Ly	025	09/11/2002	T113987	10	7.5	8.5	40.5	6	9.5	8.9	9.5	9.1	Xuất sắc
14	Nguyễn Kim	Ngân	028	18/08/1997	T114219	9	8.5	9	42.5	6	10	9.1	9.5	9.2	Xuất sắc
15	Đỗ Minh	Nguyệt	030	28/05/1989	P108876	9	8	8.5	34	6	8	8.4	10	8.9	Giỏi
16	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	031	10/10/1988	T114203	10	8	7.5	34.5	6	8.5	8.5	9	8.7	Giỏi
17	Phạm Hồng	Nhi	033	02/01/1996	T113739	10	8	8	36	6	8.5	8.6	8	8.4	Giỏi
18	Lê Thị Uyển	Nhi	034	25/07/2004	T114250	7	6.5	7.5	32.5	6	8	7.3	7	7.2	Khá
19	Huỳnh Mỹ	Phương	037	24/09/1997	T114003	8	6.5	9	33	3	7.5	7.8	6	7.2	Khá
20	Phạm Nhã	Thơ	041	27/05/1994	P108743	9	6	8.5	35.5	6	8.5	8	9.5	8.5	Giỏi
21	Nguyễn Thị Kim	Thuận	043	06/11/1985	P108911	8	6.5	8.5	29	6	7	7.5	10	8.3	Giỏi
22	Dương Ngọc	Thúy	044	10/09/1989	P108920	10	8.5	9.5	42.5	6	10	9.5	9	9.3	Xuất sắc
23	Trần Thị Huyền	Trang	047	29/05/1991	T114179	8	7.5	9	37	6	9	8.4	9	8.6	Giỏi
24	Nguyễn Ngọc Kim	Trang	048	17/05/2004	T114077	7	8.5	9	36	6	8.5	8.3	10	8.9	Giỏi
25	Phan Thị Thanh	Trúc	049	07/03/1981	P108968	9	7.5	8	34	6	8	8.1	8	8.1	Giỏi
26	Trần Lê Thanh	Trúc	050	25/04/1996	P108860	9	7.5	9	37.5	6	9	8.6	10	9.1	Xuất sắc
27	Đặng Lê Thúy	Vy	054	02/06/1994	P108855	9	7.5	8.5	32.5	5	7.5	8.1	10	8.7	Giỏi
28	Trương Thị Bảo	Yến	058	19/06/1987	T114177	8	7.5	8.5	39	5.5	9	8.3	9	8.5	Giỏi